

Bản án số: 13/2022/HSST

Ngày 19/5//2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Kiểm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1) Ông Hoàng Đức Thuỷ

2) Bà Nông Thị Quyên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thanh Tân - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên  
tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/ TLST- HS ngày 15 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/ QĐXXST- HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ma Đình B (không có tên gọi khác), sinh năm 1996 tại huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm ĐC, xã PĐ, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Ma Đình Mệ (đã chết) và bà Dương Thị Tý; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 43/2018/HSST ngày 29/11/2018, của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Ma Đình B 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Ma Đình B bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2022 đến nay. Có mặt.

Người chứng kiến:

- Anh Chu Văn B, sinh năm: 1962. Trú tại: Xóm TT, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

- Anh Ninh Văn T, sinh năm: 1988. Trú tại: Xóm ĐC, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 05/01/2022, tổ công tác của Công an xã PĐ, huyện Đ đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực xóm Trung Tâm, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, thì phát hiện Ma Đình B (Sinh ngày: 19/02/1996, trú tại: Xóm ĐC, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) đang đi bộ một mình có biểu hiện liên quan đến tội phạm về ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, B đã tự lấy từ túi áo ngực bên trái, phía trước B đang mặc trên người ra 01 gói nhỏ chất bột màu trắng, được gói bằng giấy màu trắng (B khai là ma túy loại Heroine) giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác của Công an xã PĐ, huyện Đ đã tiến hành niêm phong tang vật, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hoá giải quyết theo thẩm quyền.

Kết quả cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Ma Đình B khi bắt quả tang (Được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1) là 0,287gam (không phẩy hai tám bảy gam). Sau đó niêm phong toàn bộ trong phong bì ký hiệu là A2 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 160/KL-KTHS ngày 13/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine, có khối lượng là 0,287 gam.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Ma Đình B khai nhận như sau: Bản thân B là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/01/2022, B đi bộ từ nhà ra khu vực xóm Trung Tâm, xã PĐ, huyện Đ, sau đó đi nhờ xe máy của một người đi đường (B không quen biết) đến khu vực ngã ba Bình Yên thuộc xóm Yên Thông, xã Bình Yên, huyện Đ, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đi đến khu vực ngã ba Bình Yên, B xuống xe và gặp một người đàn ông (B không biết tên, tuổi, địa chỉ), B chỉ nhớ người đàn ông đó đội mũ lưỡi trai màu đen và đeo khẩu trang che kín mặt. B hỏi người đàn ông là “Anh có ma túy không, bán cho em 200.000 đồng” (ý B hỏi là Heroine để bán không) thì được người đàn ông này đồng ý. B đưa cho người đàn ông số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), người đàn ông cầm tiền và đưa lại cho B 01 (một) gói nhỏ ma túy được gói bằng giấy màu trắng. B cầm gói ma túy cất vào túi áo khoác phía trước, bên trái B đang mặc và bắt xe buýt đi về nhà. Khi về đến khu vực xóm Trung Tâm, xã PĐ, huyện Đ, B xuống xe buýt và đi bộ được một đoạn thì bị tổ công tác của Công an xã PĐ, huyện Đ

yêu cầu kiểm tra hành chính. B đã tự giác lấy gói ma túy mua được trước đó giao nộp cho tổ công tác như đã nêu trên. Về nguồn gốc số tiền 200.000 đồng B dùng để mua ma túy, B khai do bản thân lao động mà có.

Quá trình điều tra, Ma Đình B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của B là phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 0,267 (không phải hai sáu bảy) gam Heroine và vỏ bao gói mẫu giám định là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong là vỏ bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang thu giữ của Ma Đình B và 01 (một) mảnh giấy màu trắng.

Cáo trạng số 17/CT-VKSĐH ngày 15/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Ma Đình B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Ma Đình B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Ma Đình B về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố: Bị cáo Ma Đình B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ma Đình B từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 05/01/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ: 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 0,267 (không phải hai trăm sáu mươi bảy) gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong là

vỏ bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang thu giữ của Ma Đình B và 01 (một) mảnh giấy màu trắng.

- Về án phí: Áp dụng các điều 135,136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Ma Đình B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

Phản tranh luận: Bị cáo Ma Đình B không tranh luận, bào chữa.

Bị cáo B nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Ma Đình B, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Ma Đình B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, các bản tự khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 05/01/2022, tại khu vực xóm Trung Tâm, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Ma Đình B đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,287 gam (không phải hai trăm tám mươi bảy gam) ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác của Công an xã PĐ, huyện Đ phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Ma Đình B đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

*Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.*

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a. ...*

*c. Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Ma Đình B về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo xác định bị cáo nghiện ma túy từ năm 2016, vì không có tiền mua ma túy sử dụng nên bị cáo đã trộm cắp tài của người khác để bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng. Ngày 29/11/2018, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Với mức án nghiêm khắc như vậy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội, ngược lại, sau khi ra trại, bị cáo tiếp tục sử dụng ma túy, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để tập trung cải tạo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản gì. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 0,267 (không phải hai trăm sáu mươi bảy) gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong là vỏ bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang thu giữ của Ma Đình B và 01 (một) mảnh giấy màu trắng cần tịch thu, tiêu huỷ toàn bộ.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số Hêrôin bị thu giữ, bị cáo B khai mua của 01 người đàn ông không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng hình phạt, xử lý vật chứng và về án phí đối với bị cáo là phù hợp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Ma Đình B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Ma Đình B 24 (hai mươi tư) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 05/01/2022.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/5/2022) để đảm bảo cho công tác thi hành án.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu huỷ toàn bộ 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 0,267 (không phải hai sáu bảy) gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong là vỏ bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang thu giữ của Ma Đình B và 01 (một) mảnh giấy màu trắng.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ ngày 19 tháng 4 năm 2022).*

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 135,136, 331,333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ma Đình B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hóa;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đ (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo; THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Kiểm**